

**PHỤ LỤC**  
**PHÂN BỐ SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC HƯỞNG LƯƠNG TỪ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**  
**CHO CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP CẤP TỈNH NĂM 2026**

*(Kèm theo Quyết định số 547/QĐ-UBND ngày 29/7/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

| TT | TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ<br>TRỰC THUỘC                                         | Số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân<br>sách nhà nước năm 2026 |                       |                      |                   | Số lượng<br>người làm<br>việc hưởng<br>lương từ<br>nguồn thu<br>sự nghiệp<br>năm 2026 | Ghi chú |
|----|---------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|-----------------------|----------------------|-------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|    |                                                                           | Tổng                                                                  | Trong đó              |                      |                   |                                                                                       |         |
|    |                                                                           |                                                                       | Sự nghiệp<br>giáo dục | Sự<br>nghiệp<br>y tế | Sự nghiệp<br>khác |                                                                                       |         |
| I  | TỔNG BIÊN CHẾ GIAO                                                        | 7129                                                                  | 4709                  | 1880                 | 540               | 2167                                                                                  |         |
| 1  | Văn phòng UBND tỉnh                                                       | 29                                                                    |                       |                      | 29                | 10                                                                                    |         |
| -  | Trung tâm Phục vụ hành chính<br>công tỉnh                                 | 8                                                                     |                       |                      | 8                 |                                                                                       |         |
| -  | Trung tâm Thông tin - Hội nghị                                            | 21                                                                    |                       |                      | 21                | 10                                                                                    |         |
| 2  | Sở Nội vụ                                                                 | 40                                                                    |                       |                      | 40                | 18                                                                                    |         |
| -  | Trung tâm lưu trữ lịch sử tỉnh                                            | 15                                                                    |                       |                      | 15                | 8                                                                                     |         |
| -  | Trung tâm điều dưỡng người có<br>công                                     | 15                                                                    |                       |                      | 15                |                                                                                       |         |
| -  | Trung tâm Dịch vụ việc làm                                                | 9                                                                     |                       |                      | 9                 | 10                                                                                    |         |
| -  | Ban vì sự tiến bộ phụ nữ                                                  | 1                                                                     |                       |                      | 1                 |                                                                                       |         |
| 3  | Sở Nông nghiệp và Môi trường                                              | 152                                                                   |                       |                      | 152               | 4                                                                                     |         |
| -  | Trạm Kiểm dịch động vật Sa<br>Huỳnh, thuộc Chi cục Chăn nuôi<br>và Thú y  | 6                                                                     |                       |                      | 6                 |                                                                                       |         |
| -  | Trung tâm Phòng tránh và Giảm<br>nhẹ thiên tai, thuộc Chi cục<br>Thủy lợi | 6                                                                     |                       |                      | 6                 |                                                                                       |         |
| -  | Chi cục Phát triển nông thôn                                              | 4                                                                     |                       |                      | 4                 |                                                                                       |         |
| -  | Ban Quản lý rừng phòng hộ hạ<br>Thạch Nham (BQL rừng phòng<br>hộ tỉnh cũ) | 78                                                                    |                       |                      | 78                |                                                                                       |         |
| -  | Trung tâm Khuyến nông                                                     | 48                                                                    |                       |                      | 48                |                                                                                       |         |
| -  | Ban Quản lý rừng phòng hộ Đăk<br>Hà                                       | 10                                                                    |                       |                      | 10                | 4                                                                                     |         |
| 4  | Sở Văn hoá, Thể thao và Du<br>lịch                                        | 165                                                                   |                       |                      | 165               | 44                                                                                    |         |
| -  | Bảo tàng tổng hợp tỉnh                                                    | 36                                                                    |                       |                      | 36                |                                                                                       |         |

| TT | TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ<br>TRỰC THUỘC                                                                                                                                        | Số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân<br>sách nhà nước năm 2026 |                       |                      |                   | Số lượng<br>người làm<br>việc hưởng<br>lương từ<br>nguồn thu<br>sự nghiệp<br>năm 2026 | Ghi chú |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|-----------------------|----------------------|-------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|    |                                                                                                                                                                          | Tổng                                                                  | Trong đó              |                      |                   |                                                                                       |         |
|    |                                                                                                                                                                          |                                                                       | Sự nghiệp<br>giáo dục | Sự<br>nghiệp<br>y tế | Sự nghiệp<br>khác |                                                                                       |         |
| -  | Trung tâm Văn hóa Nghệ thuật<br>tỉnh                                                                                                                                     | 53                                                                    |                       |                      | 53                | 24                                                                                    |         |
| -  | Thư viện Tổng hợp tỉnh                                                                                                                                                   | 28                                                                    |                       |                      | 28                |                                                                                       |         |
| -  | Ban Quản lý Khu chứng tích<br>Sơn Mỹ                                                                                                                                     | 9                                                                     |                       |                      | 9                 | 2                                                                                     |         |
| -  | Trung tâm Huấn luyện và Thi<br>đấu Thể thao tỉnh                                                                                                                         | 39                                                                    |                       |                      | 39                | 18                                                                                    |         |
| 5  | Sở Khoa học và Công nghệ                                                                                                                                                 | 12                                                                    |                       |                      | 12                | 22                                                                                    |         |
| -  | Trung tâm Ứng dụng khoa học<br>công nghệ tỉnh Quảng Ngãi                                                                                                                 | 12                                                                    |                       |                      | 12                | 22                                                                                    |         |
| 6  | Sở Tư pháp                                                                                                                                                               | 39                                                                    |                       |                      | 39                |                                                                                       |         |
| -  | Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà<br>nước tỉnh Quảng Ngãi                                                                                                                   | 39                                                                    |                       |                      | 39                |                                                                                       |         |
| 7  | Sở Giáo dục và Đào tạo                                                                                                                                                   | 4402                                                                  | 4402                  |                      |                   |                                                                                       |         |
| 8  | Sở Y tế                                                                                                                                                                  | 1880                                                                  |                       | 1880                 |                   | 1846                                                                                  |         |
| -  | Tuyển tỉnh và bệnh viên, trung<br>tâm y tế khu vực                                                                                                                       | 1750                                                                  |                       | 1750                 |                   | 1846                                                                                  |         |
| -  | Trung tâm Công tác xã hội và<br>Bảo trợ trẻ e tỉnh Quảng Ngãi                                                                                                            | 42                                                                    |                       | 42                   |                   |                                                                                       |         |
| -  | Trung tâm công tác xã hội Kon<br>Tum                                                                                                                                     | 36                                                                    |                       | 36                   |                   |                                                                                       |         |
| -  | Biên chế để tuyển dụng nhân lực<br>ngành Y tế tuyển tỉnh, biệt phái<br>làm việc tại cấp xã theo Nghị<br>quyết số 04-NQ/TU ngày<br>22/4/2026 của Ban Thường vụ<br>Tỉnh ủy | 52                                                                    |                       | 52                   |                   |                                                                                       |         |
| 9  | Trường Đại học Phạm Văn<br>Đồng                                                                                                                                          | 101                                                                   | 101                   |                      |                   | 153                                                                                   |         |
| 10 | Trường Cao đẳng Kon Tum                                                                                                                                                  | 206                                                                   | 206                   |                      |                   | 21                                                                                    |         |
| 11 | Trung tâm Xúc tiến đầu tư,<br>thương mại và du lịch tỉnh<br>Quảng Ngãi                                                                                                   | 40                                                                    |                       |                      | 40                | 18                                                                                    |         |
| 12 | Ban quản lý Vườn quốc gia<br>Chư Mom Ray                                                                                                                                 | 63                                                                    |                       |                      | 63                | 31                                                                                    |         |